

Số: /NQ-UBTVQH15

Hà Nội, ngày tháng năm

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về cơ chế tài chính đối với Cục Thuế, Cục Hải quan,
Kho bạc Nhà nước năm 2026**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV; số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025; số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

*Xét Tờ trình số .../TTr-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ;
Báo cáo thẩm tra số .../BC-UBKTTTC15 ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban Kinh tế - Tài chính của Quốc hội,*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Cơ chế tài chính áp dụng đối với Cục Thuế, Cục Hải quan,
Kho bạc Nhà nước năm 2026**

1. Cơ chế tiền lương và thu nhập

Thực hiện chính sách bảo lưu chênh lệch tiền lương và thu nhập tăng thêm theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội đối với cán bộ, công chức, viên chức đang hưởng chế độ cũ, đến khi hoàn thành việc chuyển đổi sang chế độ tiền lương thống nhất theo quy định của Nhà nước.

2. Cơ chế tài chính áp dụng trong năm 2026

Các cơ chế tài chính áp dụng đối với Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước trong năm 2026 bao gồm các khoản chi phục vụ nhiệm vụ mang tính đặc thù, cụ thể như sau:

- Chi ủy nhiệm thu thuế;
- Chi mua vật tư ấn chỉ của Cục Thuế, Cục Hải quan;
- Chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức và cá nhân;
- Các khoản chi về chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan;
- Chi huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ, chi quản lý rủi ro và chi thực hiện một số nghiệp vụ đặc thù khác;
- Chi chuyên môn nghiệp vụ của ngành Hải quan (như: ủy nhiệm thu thuế; thuê luật sư bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, của cơ quan hải quan trước toà án; trưng cầu giám định về phân tích phân loại hàng hóa; chi chuyển phát nhanh seal định vị điện tử);
- Kinh phí duy trì hoạt động Cổng thông tin thương mại quốc gia (Cổng VTIP);
- Chi đảm bảo điều kiện làm việc, ăn, nghỉ cho lực lượng cảnh sát bảo vệ mục tiêu của Kho bạc Nhà nước;
- Chi tiền lương và chi hoạt động cho viên chức làm việc trong cơ quan hành chính;
- Chi phát hành, thanh toán trái phiếu Chính phủ;
- Chi trực bảo vệ các trụ sở Kho bạc Nhà nước có kho tiền và trực quản trị trung tâm dữ liệu công nghệ thông tin.

3. Xử lý số dư các Quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Quỹ phát triển hoạt động ngành: Được sử dụng để: tiếp tục bố trí cho các dự án được phê duyệt và đã triển khai thực hiện trước 31 tháng 12 năm 2024 nhưng dừng thực hiện do sắp xếp tổ chức bộ máy để đảm bảo mô hình phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp; bố trí bổ sung cho các dự án thuộc danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của hệ thống Kho bạc Nhà nước và sử dụng cải tạo sửa chữa các trụ sở Kho bạc Nhà nước khu vực và Phòng Giao dịch, đảm bảo không trùng lặp với dự án được bố trí vốn đầu tư công trung hạn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí kinh phí vận hành hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số tại Kho bạc Nhà nước giai đoạn 2027-2030, đảm bảo không trùng lặp khi đăng ký bố trí nguồn phi thực hiện từ dự toán chi ngân sách nhà nước. Phần Quỹ phát triển hoạt động ngành còn dư nộp ngân sách nhà nước.

- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: Được sử dụng để bổ sung nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương đến hết năm 2026; phần còn dư nộp ngân sách nhà nước.

- Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi: Được sử dụng theo chế độ đến hết năm 2026; phần còn dư nộp ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chính phủ tổ chức thực hiện cơ chế tài chính đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước năm 2026 theo quy định tại Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và giám sát

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026 và được áp dụng đối với năm ngân sách 2026.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các quy định trước đây trái với Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành.

3. Chính phủ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

4. Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Kinh tế - Tài chính và các Ủy ban khác của Quốc hội thực hiện giám sát việc thi hành Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ được giao/.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các PCTQH, Ủy viên UBTƯQH;
- TTHĐDT và các UB của QH;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- VPTƯ Đảng, VPCTN, VPQH, VPCP;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ Tài chính, CT, CHQ, KBNN;
- Các Đoàn ĐBQH; Thường trực HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: HC, KTTT;
- Epass:

Trần Thanh Mẫn

BÁO CÁO TỔNG KẾT

V/v cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của Cục Thuế,

Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày / /2026 của Bộ Tài chính)

Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Thông báo số 1970/TB-VPQH ngày 10/6/2025 đề nghị Chính phủ “Rà soát đầy đủ khung khổ pháp lý theo thẩm quyền ban hành cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù; báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, trình Quốc hội việc sửa đổi hoặc bãi bỏ những văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Đối với các văn bản khác thực hiện đúng nguyên tắc cơ quan nào ban hành thì cơ quan đó có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung”.

Bộ Tài chính (quản lý nhà nước) có Công văn số 12250/BTC-KTN ngày 11/8/2025 đề nghị các Bộ, cơ quan Trung ương: Chủ động, khẩn trương rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện theo nguyên tắc cơ quan nào ban hành thì cơ quan đó có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; đảm bảo thời gian để cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản sửa đổi hoặc bãi bỏ trước ngày 31/12/2025 theo công văn số 7168/VPCP-KTTH. Trong quá trình trình cấp có thẩm quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ, đề nghị báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các phát sinh vướng mắc (nếu có).

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ và nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính tổng kết cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước để làm căn cứ xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành cơ chế tài chính áp dụng đối với Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước trong năm ngân sách 2026. Nội dung cụ thể như sau:

I. Đối với Tổng cục Thuế (TCT), Tổng cục Hải quan (TCHQ) (từ 01/3/2025 là Cục Thuế, Cục Hải quan)

1. Theo phê duyệt của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH15 ngày 18/12/2015¹ và Thủ tướng Chính phủ tại các Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016², số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17/3/2021³, nội dung cơ bản về cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù áp dụng đối với Tổng cục Thuế (TCT), Tổng cục Hải quan (TCHQ) như sau:

1.1. Về nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động:

- Kinh phí bảo đảm hoạt động của TCT, TCHQ được khoán theo tỷ lệ tương ứng 1,8%, 2,1% trên dự toán thu NSNN giao từng ngành thực hiện, với cơ cấu sử dụng: chi đầu tư xây dựng tối thiểu 10%, chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị tối thiểu 25% và chi hoạt động thường xuyên tối đa 65% trên tổng dự toán chi được giao.

¹ Về cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020.

² Về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020.

³ Về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

- Ngoài ra, hàng năm TCT, TCHQ còn được sử dụng các nguồn kinh phí sau: kinh phí NSNN giao (thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo chương trình của Nhà nước;...); phí và lệ phí được phép để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí; các nguồn kinh phí hợp pháp khác được sử dụng theo quy định của pháp luật.

1.2. Về sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động:

Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động giao khoán nêu trên được phân bổ và giao dự toán cho TCT, TCHQ bảo đảm: chi đầu tư xây dựng tối thiểu 10%, chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị tối thiểu 25% và chi hoạt động thường xuyên tối đa 65% trên tổng dự toán chi được giao. Trong đó:

- Chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị: chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; chi ứng dụng CNTT tin theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các chương trình, dự án của Bộ Tài chính có phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của TCT, TCHQ theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chi hoạt động thường xuyên, gồm:

+ Chi thanh toán cá nhân, trong đó: mức chi tiền lương, tiền công đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bình quân của TCT, TCHQ áp dụng không vượt quá 1,8 lần so với mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định.

+ Chi quản lý hành chính và chi bảo đảm các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn, với một số nội dung đặc thù như: chi các nghiệp vụ đặc thù về chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan nhằm ngăn chặn các hành vi trốn lậu thuế, vi phạm pháp luật và đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ thuế, hải quan; chi mua vật tư, ấn chỉ, ủy nhiệm thu thuế, trang phục, huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ, quản lý rủi ro và các khoản chi nghiệp vụ đặc thù khác; chi phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ; chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật trong hoạt động nghiệp vụ;...

- TCT, TCHQ chủ động sử dụng nguồn kinh phí phù hợp với nhu cầu thực tế, nhiệm vụ chuyên môn đặc thù và trong phạm vi kinh phí được giao. Kinh phí bảo đảm hoạt động của TCT và TCHQ cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng cho từng nhóm nội dung cụ thể.

1.3. Hàng năm, số kinh phí tiết kiệm từ chi hoạt động thường xuyên, TCT, TCHQ được sử dụng cho các nội dung sau:

- Sử dụng để bổ tri cho các công trình đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị hiện đại hóa trong trường hợp cần thiết cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất và hiện đại hóa ngành trong khi nguồn kinh phí theo quy định chưa đáp ứng được.

- Trợ cấp thêm ngoài chính sách chung cho những người tự nguyện về nghỉ chế độ trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại lao động; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc những trường hợp đặc biệt khác; hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục; hỗ trợ các hoạt động tổ chức đảng, đoàn thể của TCT, TCHQ.

- Bổ sung thêm thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bình quân toàn Tổng cục tối đa 0,2 lần mức lương đối với cán bộ, công chức viên chức do Nhà nước quy định (lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp; trừ phụ cấp công vụ, phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ).

- Chỉ khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài TCT, TCHQ có thành tích đóng góp hỗ trợ cho hoạt động quản lý thuế, hải quan; chỉ phúc lợi tập thể. Mức chỉ khen thưởng, phúc lợi trong TCT, TCHQ tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập thực tế thực hiện trong năm.

- Số kinh phí còn lại sau khi đã sử dụng cho các nội dung chỉ nêu trên, TCT, TCHQ được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

1.4. Các đơn vị sự nghiệp thuộc TCT, TCHQ được bảo đảm kinh phí hoạt động từ nguồn kinh phí Nhà nước giao cho 2 Tổng cục; được áp dụng chế độ chi tiêu theo cơ chế tài chính của TCT, TCHQ và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kết quả thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của TCT, TCHQ

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các khoản thu NSNN; luôn hoàn thành vượt dự toán thu NSNN được giao và tăng cao so với số thực hiện năm trước.

- Công tác cải cách TTHC, hiện đại hóa được đẩy mạnh; quy trình nghiệp vụ quản lý được cải tiến theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, chất lượng hoạt động nghiệp vụ từng bước được cải thiện, bảo đảm tính công khai, minh bạch, đơn giản, tạo thuận lợi và giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục thuế đối với doanh nghiệp, người dân và tham gia vào quá trình giám sát công chức thuế, hải quan thực thi pháp luật.

- Tổ chức bộ máy được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả; từng bước kiện toàn và xây dựng lực lượng cán bộ, công chức, viên chức thuế, hải quan trong sạch, vững mạnh, có trình độ chuyên môn cao.

- Việc sử dụng kinh phí được giao đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm và hiệu quả, tạo điều kiện bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức; công tác công khai, dân chủ được chú trọng thực hiện.

- * Về một số tồn tại, hạn chế:

- Các tỷ lệ khoán chi được xác định dựa trên cơ sở bối cảnh kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế và khả năng ngân sách năm 2015, chưa lường hết tác động của điều kiện bên ngoài và những yêu cầu đổi mới trong sắp xếp lại bộ máy cơ quan nhà nước, cải cách hành chính và quản lý tài chính theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

- Việc bố trí vốn đầu tư phát triển hàng năm cho TCT không đảm bảo mức theo Nghị quyết được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt (tối thiểu 10% dự toán theo cơ chế quy định) và luôn rất thấp, đã gây khó khăn lớn cho các đơn vị trong quá trình điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Để đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển, nhiều khoản chi đầu tư đã phải sắp xếp, xử lý từ kinh phí thường xuyên, vừa không phù hợp về tính chất nguồn vốn, vừa ảnh hưởng

đến việc đảm bảo chi cho hoạt động của bộ máy và mua sắm trang thiết bị hiện đại hóa của TCT, TCHQ.

- Việc quy định xử lý chuyển nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động cuối năm chưa đảm bảo chặt chẽ và kịp thời sửa đổi phù hợp theo quy định của Luật NSNN năm 2015.

3. Qua rà soát cho thấy, cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của TCT, TCHQ nêu trên được xây dựng, phê duyệt theo nguyên tắc (i) xác định các nội dung, nhiệm vụ chi bảo đảm hoạt động gắn với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, từ đó (ii) đề xuất mức NSNN bố trí theo tỷ lệ % trên dự toán thu NSNN được cấp thẩm quyền giao. Hiện nay, chế độ tiền lương, thu nhập TCT, TCHQ thực hiện theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội⁴; chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị, đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật đầu tư công, các Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024⁵, số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019⁶, số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024⁷ của Chính phủ, nên đối với dự toán năm 2025 vướng mắc của hệ thống Thuế, Hải quan khi không được tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù (do bị bãi bỏ hoặc chưa sửa đổi) là do:

- Một số nội dung chi nghiệp vụ chuyên môn đặc thù mang tính riêng biệt của hệ thống Thuế, Hải quan đã được quy định cụ thể nội dung chi tại các văn bản quy phạm pháp luật (như: chi mua vật tư, ấn chỉ thuế; chi ủy nhiệm thu thuế; chi bồi thường thiệt hại chi tổ chức và cá nhân và chi thuê luật sư bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, cơ quan thuế trước Tòa án; ...), không phải các nhiệm vụ phát sinh do có cơ chế tài chính (kể cả trong trường hợp không có cơ chế tài chính đặc thù thì các nội dung này vẫn có đầy đủ căn cứ pháp lý để tổ chức thực hiện): Theo cơ chế tài chính được kết cấu giao các đơn vị chủ động cân đối trong nội dung chi bảo đảm hoạt động; dự toán năm 2025 đã được Nhà nước giao ngoài định mức chi quản lý hành chính nhưng có ghi chú "*Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đặc thù mang tính riêng biệt chỉ thực hiện sau khi được cấp thẩm quyền quyết định sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù theo quy định tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc hội*", nên đến nay TCT, TCHQ chưa có căn cứ để thực hiện chi (Bộ Tài chính (cấp I) đã đề xuất tháo gỡ tại Công văn số 14671/BTC-KHTC ngày 31/12/2024, tại báo cáo lập dự toán năm 2025, 2026).

- Một số nội dung chi đặc thù riêng biệt của hệ thống Hải quan chưa có quy định và định mức chi (như: chi về chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan, bảo quản, lưu giữ, xử lý tang vật vi phạm, hàng tồn đọng; chi nuôi, huấn luyện chó nghiệp vụ; ...); một số nội dung chi đã được kết cấu trong định mức chi quản lý hành chính theo định mức, nhưng do yêu cầu nhiệm vụ hệ thống Thuế, Hải quan cần phải bố trí thêm kinh phí ngoài định mức quy định

⁴ Về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

⁵ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên NSNN để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

⁶ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn NSNN.

⁷ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn NSNN.

(như: chỉ đoàn đi công tác nước ngoài thực hiện các nghĩa vụ thuế quốc tế; chỉ hợp tác quốc tế về hải quan; chỉ tuyên truyền phục vụ công tác chuyên môn của ngành Hải quan;...): Theo cơ chế tài chính được kết cấu, giao các đơn vị chủ động cân đối thực hiện trong nội dung chi bảo đảm hoạt động; nay đối với dự toán năm 2025 bố trí dự toán chi quản lý hành chính theo định mức như các đơn vị hành chính thông thường thì TCT, TCHQ không đủ nguồn để bố trí cho các nội dung này.

II. Đối với Kho bạc Nhà nước (KBNN)

1. Theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Văn bản số 485/UBTVQH13-TCNS ngày 23/8/2013⁸ và phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg ngày 19/9/2013⁹, nội dung cơ bản về cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù áp dụng đối với KBNN như sau:

1.1. Về nguồn kinh phí hoạt động hằng năm của KBNN, gồm:

- Nguồn NSNN cấp bảo đảm chi một lần tiền lương, tiền công, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ Nhà nước quy định trên cơ sở chỉ tiêu biên chế và lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

- Các nguồn kinh phí khác được NSNN giao theo quy định của pháp luật gồm: kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án theo quy định của Nhà nước; kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát hành, thanh toán công trái, trái phiếu, tín phiếu;...

- Toàn bộ nguồn thu từ hoạt động nghiệp vụ của KBNN theo quy định của Nhà nước, gồm:

+ Thu phát sinh trong hoạt động thanh toán, chuyển tiền; hoạt động bảo quản, kiểm định, cất trữ vàng bạc đá quý, ngoại tệ, các chứng chỉ có giá;

+ Chênh lệch thu từ lãi, phí tiền gửi với các khoản phí phải thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và các Ngân hàng thương mại;

+ Thu từ nghiệp vụ ứng vốn theo quy định của Bộ Tài chính;

+ Chênh lệch thu chi từ bán ấn chỉ cho khách hàng, các khoản phí dịch vụ thu hộ tiền điện, tiền nước, điện thoại;...

+ Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

1.2. Về nội dung chi, gồm:

- Chi thường xuyên, trong đó:

+ Chi thanh toán cá nhân, với mức chi tiền lương, tiền công đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bình quân toàn hệ thống KBNN áp dụng không vượt quá 1,8 lần so với mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định.

+ Chi quản lý hành chính, chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ..., với một số nội dung đặc thù như: mua sắm vật tư, hàng hóa dùng cho chuyên môn, nghiệp vụ; thiết bị an toàn kho quỹ, thiết bị kiểm đếm; ấn chỉ các loại; trang phục, bảo hộ lao động; các khoản nghiệp vụ kiểm đếm, đào kho, điều chuyển,

⁸ Về việc cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước từ năm 2014.

⁹ Về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước.

bảo vệ an toàn kho, tiền, vàng bạc, đá quý, ngoại tệ và các chứng chỉ có giá; bảo quản, lưu trữ tài liệu, chứng từ; các khoản nghiệp vụ khác; chỉ phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ;...

- Chỉ đầu tư phát triển, hiện đại hóa KBNN: chỉ đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất; xây dựng kho tàng, trụ sở làm việc và giao dịch; mua sắm các trang thiết bị chuyên dùng; sửa chữa, mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ duy trì và phát triển, hiện đại hóa CNTT; chỉ thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án ứng dụng CNTT, mua sắm trang thiết bị, đầu tư xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các nội dung khác theo nhiệm vụ chung của toàn ngành tài chính, trong đó có phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của hệ thống KBNN;...

1.3. Về quản lý nguồn kinh phí hoạt động của KBNN:

- Cơ cấu chi thường xuyên và chỉ đầu tư phát triển, hiện đại hóa KBNN phải đảm bảo chi thường xuyên tối đa không quá 70% dự toán được giao. Kinh phí chỉ đầu tư phát triển được quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- KBNN chủ động sử dụng nguồn kinh phí phù hợp với nhu cầu thực tế và trong phạm vi số kinh phí được giao.

- Kinh phí cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng; riêng các nguồn kinh phí khác được NSNN giao thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.4. Hàng năm, số kinh phí tiết kiệm được từ chi thường xuyên và chênh lệch kết quả thu hoạt động nghiệp vụ của KBNN so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao, KBNN được sử dụng cho các nội dung sau:

- Trích tối thiểu 25% lập Quỹ Phát triển hoạt động ngành.

- Trích Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể mức trích lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập.

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Tối đa 03 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập thực tế thực hiện trong năm.

- Chi ăn trưa cho cán bộ, công chức, viên chức hàng tháng tối đa bằng mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

- Chi khen thưởng, phối hợp công tác đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài hệ thống KBNN có thành tích đóng góp vào việc hoàn thành nhiệm vụ của KBNN các cấp.

- Trợ cấp thêm ngoài chính sách chung cho những người tự nguyện về nghỉ chế độ trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại lao động; chỉ hỗ trợ các hoạt động đoàn thể; chỉ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc hệ thống KBNN.

- Bỏ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức bình quân toàn hệ thống KBNN tối đa 0,2 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do nhà nước quy định (lương ngạch, bậc, chức vụ và các loại phụ cấp trừ phụ cấp công vụ, phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ).

1.5. Các đơn vị sự nghiệp thuộc KBNN được bảo đảm kinh phí hoạt động từ nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của KBNN; được áp dụng chế độ chi tiêu theo cơ chế tài chính của KBNN và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm

về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kết quả thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của KBNN:

- Đã khuyến khích KBNN chủ động, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng các nguồn lực được giao để thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, chính trị, đảm bảo theo đúng mục tiêu, yêu cầu của cơ chế quản lý tài chính và biên chế tại Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg. Nguồn kinh phí từ thu hoạt động nghiệp vụ của KBNN được sử dụng để chi đảm bảo hoạt động của bộ máy, đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư công nghệ thông tin hệ thống KBNN theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức Nhà nước quy định.

- Cơ chế tài chính, thu nhập gắn với đặc thù của KBNN đã cải thiện thu nhập, đời sống cho cán bộ, công chức và người lao động của hệ thống KBNN, tạo sự yên tâm, tạo động lực cho cán bộ, công chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

* Về một số tồn tại, hạn chế:

Cơ chế quản lý tài chính theo Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg chưa có quy định nhiệm vụ nộp NSNN hàng năm từ nguồn thu nghiệp vụ kho bạc. Thực tế, từ năm 2020, KBNN đã báo cáo Bộ Tài chính có quyết định giao dự toán hàng năm để nộp NSNN, nhưng căn quy định tại cơ sở pháp lý cao hơn để thực hiện.

3. Qua rà soát và với nguyên tắc chung khi xây dựng cơ chế tài chính đối với KBNN nêu trên (i) xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ chi đảm bảo hoạt động của đơn vị (bao gồm cả các khoản chi khen thưởng, phúc lợi... theo chế độ quy định), để (ii) xác định nguồn kinh phí bảo đảm cho phù hợp. Hiện nay, chế độ tiền lương, thu nhập KBNN thực hiện theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội; chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị, đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật đầu tư công, các Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024, số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019, số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ, nên đối với dự toán năm 2025 vướng mắc của hệ thống Kho bạc khi không được tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù (do bị bãi bỏ hoặc chưa sửa đổi) là do:

- Về chi nghiệp vụ chuyên môn:

+ Một số nội dung chi nghiệp vụ chuyên môn đặc thù mang tính riêng biệt của hệ thống Kho bạc đã được quy định cụ thể nội dung chi tại các văn bản quy phạm pháp luật (như: *đảm bảo nhiệm vụ phát hành, thanh toán trái phiếu Chính phủ; chi trực bảo vệ các trụ sở KBNN có kho tiền*), không phải các nhiệm vụ phát sinh do có cơ chế tài chính (kể cả trong trường hợp không có cơ chế tài chính đặc thù thì các nội dung này vẫn có đầy đủ căn cứ pháp lý để tổ chức thực hiện): Theo cơ chế tài chính được kết cấu giao các đơn vị chủ động cân đối trong nội dung chi bảo đảm hoạt động; dự toán năm 2025 đã được Nhà nước giao ngoài định mức chi quản lý hành chính nhưng có ghi chú "*Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đặc thù mang tính riêng biệt chỉ thực hiện sau khi được cấp thẩm quyền quyết định sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù theo quy định tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc hội*", nên đến nay KBNN chưa có căn cứ để thực hiện chi (Bộ Tài chính (cấp I) đã đề xuất tháo gỡ

tại Công văn số 14671/BTC-KHTC ngày 31/12/2024 và tại báo cáo lập dự toán năm 2025, 2026).

+ Một số nội dung chi đã được kết cấu trong định mức chi quản lý hành chính theo định mức, nhưng do yêu cầu nhiệm vụ KBNN cần phải bố trí thêm kinh phí ngoài định mức quy định (*như: chi truyền truyền, truyền thông về nhiệm vụ chính trị của hệ thống KBNN và ngành Tài chính; chi chỉnh lý, lưu trữ tài liệu nghiệp vụ KBNN...*): Theo cơ chế tài chính được kết cấu, giao các đơn vị chủ động cân đối thực hiện trong nội dung chi bảo đảm hoạt động; nay đối với dự toán năm 2025 bố trí dự toán chi quản lý hành chính theo định mức như các đơn vị hành chính thông thường thì KBNN không đủ nguồn để bố trí cho các nội dung này.

- Số dư nguồn kinh phí và các quỹ (thời điểm 31/12/2024) của KBNN chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép tiếp tục sử dụng.

III. Đề xuất

1. Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ phê duyệt các văn bản sau:

1.1. Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết dự toán năm 2025 đã phê duyệt, giao dự toán cho Bộ Tài chính (TCT, TCHQ, KBNN) 11 nội dung đặc thù¹⁰.

1.2. Tờ trình số 309/TTr-CP ngày 04/5/2025 của Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù, Chính phủ đề xuất xử lý số dư các Quỹ của các đơn vị có cơ chế tài chính đặc thù như sau:

- *Đối với các Quỹ phát triển hoạt động ngành: Được sử dụng để tiếp tục bố trí cho các dự án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Quyết định đầu tư dự án, phê duyệt giao nhiệm vụ (sử dụng nguồn kinh phí của Quỹ) từ 31/12/2024 trở về trước. Số dư quỹ không có nội dung sử dụng, thực hiện nộp NSNN.*

- *Đối với Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: Được sử dụng để bổ sung nguồn kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương của đơn vị theo quy định của Nhà nước.*

- *Đối với Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi: Được sử dụng để chi cho các hoạt động phúc lợi của đơn vị.*

1.3. Báo cáo số 615/BC-CP ngày 27/6/2025 của Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện Thông báo số 1970/TB-VPQH của Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế quản lý tài chính, thu

¹⁰ 11 nội dung đặc thù gồm: (1) Chi ủy nhiệm thu thuế; (2) Chi mua vật tư an chí của khối Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan; (3) Chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức và cá nhân; (4) Các khoản chi về chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan; (5) Chi huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ, chi quản lý rủi ro và chi thực hiện một số nghiệp vụ đặc thù khác; (6) Chi chuyển môn nghiệp vụ của ngành Hải quan (như: ủy nhiệm thu thuế; thuê luật sư bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, của cơ quan hải quan trước tòa án; trung cầu giám định về phân tích phân loại hàng hóa; chi chuyển phát nhanh seal định vị điện tử); (7) Kinh phí duy trì hoạt động Cổng thông tin thương mại quốc gia (Cổng VTIP); (8) Chi đảm bảo điều kiện làm việc, ăn, nghỉ cho lực lượng cảnh sát bảo vệ mục tiêu của KBNN; (9) Chi tiền lương và chi hoạt động cho viên chức làm việc trong cơ quan hành chính; (10) Chi phát hành, thanh toán trái phiếu Chính phủ; (11) Chi trực bảo vệ các trụ sở Kho bạc Nhà nước có kho tiền và trực quản trị trung tâm dữ liệu công nghệ thông tin.

nhập đặc thù của cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước ở Trung ương, Chính phủ đề xuất như sau:

- Về cơ chế tiền lương và thu nhập thực hiện chính sách bảo lưu tiền lương và thu nhập tăng thêm theo đúng Kết luận số 83-KL/TW, Nghị quyết số 142/2024/QH15.

- Đối với các khoản chi đặc thù như: chi hoạt động cho tổ chức, bộ máy, hiện đại hóa và các hoạt động nghiệp vụ khác, chi thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị: Thực hiện bãi bỏ, từ năm 2025 các cơ quan, đơn vị thực hiện theo các văn bản: Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội¹¹, Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ¹²....

2. Triển khai thực hiện Luật NSNN số 89/2025/QH15 (có hiệu lực thi hành từ năm 2026) và theo chương trình xây dựng pháp luật năm 2026 (Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 16/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026), Chính phủ sẽ xây dựng, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về tiêu chuẩn, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước năm 2027 để áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống (dự kiến trình tháng 3/2026, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành tháng 5/2026).

Trong quá trình xây dựng bộ tiêu chuẩn, định mức nêu trên, Bộ Tài chính sẽ tổng hợp đầy đủ các khoản chi đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước để tích hợp vào hệ thống định mức chung, thay thế cho các cơ chế tài chính đặc thù trước đây.

Tuy nhiên, trong năm ngân sách 2026, khi định mức chi mới của năm 2027 chưa được ban hành, các khoản chi đặc thù của ba đơn vị chưa có cơ sở pháp lý để bố trí và thực hiện, dẫn tới khoảng trống pháp lý có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cả 3 cơ quan, qua đó ảnh hưởng đến công tác quản lý thu NSNN, các hoạt động chống buôn lậu, bảo đảm an toàn kho tiền và vận hành hệ thống CNTT dùng chung toàn ngành.

* Từ các căn cứ nêu trên, việc đề xuất trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về cơ chế tài chính đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước để áp dụng cho năm ngân sách 2026 là cần thiết và có cơ sở chính trị, pháp lý, bảo đảm góp phần ổn định hoạt động, tránh đứt gãy nhiệm vụ giao cho hệ thống Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước trong năm 2026 (năm kéo dài thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2022-2025)/.

¹¹ Về phân bổ NSTW năm 2025.

¹² Về việc giao chi tiết dự toán NSNN năm 2025.

Phụ lục
Rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản
quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ chế tài chính đối với
Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước năm 2026
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày / /2026 của Bộ Tài chính)

Chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Quy định của dự thảo Nghị quyết	Đánh giá	Đề xuất xử lý
- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đã xác định mục tiêu cụ thể đối với khu vực công “<i>Từ năm 2021, áp dụng chế độ tiền lương mới thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống chính trị.</i>” - Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024 đã nêu “<i>Việc triển khai thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập nên cần rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo, toàn diện; đồng thời, phải sửa đổi, bổ sung rất nhiều các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước để trình Trung ương xem xét, điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 27-NQ/TW cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Từ tình hình trên và căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW, Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo Chính phủ thực hiện cải cách tiền lương khu vực công theo lộ trình, từng bước, hợp lý, thận trọng, khả thi.</i>”, trong đó “(6) Thực hiện tiền lương và thu nhập của các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù: Giao Ban cán sự đảng Chính phủ, Chỉ đạo Chính phủ, các bộ, các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù	Nghiên cứu quy định rõ việc thực hiện chính sách bảo lưu tiền lương và thu nhập tăng thêm theo đúng Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.	Đã thể chế đầy đủ.	Tại dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ về cơ chế tiền lương và thu nhập đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước.

Chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Quy định của dự thảo Nghị quyết	Đánh giá	Đề xuất xử lý
<i>của các cơ quan, đơn vị cho phù hợp; thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6/2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù...”.</i>			
- Theo điểm a khoản 1 Điều 5 Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) số 89/2025/QH15 của Quốc hội quy định về phạm vi NSNN quy định thu NSNN gồm “a) Toàn bộ các khoản thu từ thuế, lệ phí và các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện;”.	Về nguồn thu phí hải quan, đề nghị thực hiện theo quy định của Luật NSNN, Luật Phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.	Đã thể chế đầy đủ.	Tại dự thảo Nghị quyết đã bãi bỏ Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH13 ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ chế quản lý tài chính, biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020 (trong đó có nguồn thu phí Hải quan); theo đó, nguồn thu phí Hải quan thực hiện theo quy định của Luật NSNN, Luật Phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, quy định: nhiệm vụ, quyền hạn trong cường chế thuế; trách nhiệm bảo đảm nguồn lực cho quản lý thuế, ấn chỉ, chống thất thu. - Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và Luật sửa đổi năm 2018: cho phép thực hiện các khoản chi nghiệp vụ đặc thù như: kiểm soát chống buôn lậu, tình báo hải quan, quản lý rủi ro; duy trì hệ thống phân tích phân loại và seal định vị điện tử. - Luật Ngân quỹ nhà nước và Luật Quản lý nợ công quy định: nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước trong phát hành, thanh toán trái phiếu; trách nhiệm bảo đảm an toàn kho tiền, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT). - Theo các Nghị quyết của Quốc hội số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11	- Nghiên cứu quy định về (i) các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước; (ii) xử lý số dư các Quỹ của Kho bạc Nhà nước tại thời điểm 31/12/2024. - Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 1094/NQ-	Đã thể chế đầy đủ.	Tại dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể về (i) các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước; (ii) việc xử lý số dư các Quỹ của Kho bạc Nhà nước tại

Chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Quy định của dự thảo Nghị quyết	Đánh giá	Đề xuất xử lý
năm 2023 về dự toán NSNN năm 2024; số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV; số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 về phân bổ NSTW năm 2025; số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 về phân bổ NSTW năm 2026, Quốc hội đã quyết nghị: + Điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 104/2023/QH15 “b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024: Bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất. Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chỉ hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước. Giao Chính phủ tổ chức thực hiện và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 8.”. + Điểm c khoản 6.2 mục 6 Nghị quyết số 142/2024/QH15 “c) Đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp trước ngày 31/12/2024; thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6/2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù...;”. + Khoản 10 Điều 4 Nghị quyết số 160/2024/QH15 giao Chính phủ “Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan khẩn trương rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị của trung ương theo quy định tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.” + Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 246/2025/QH15 “Kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025 sang năm 2026,...”. - Theo Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026,	UBTVQH13 ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ chế quản lý tài chính, biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020, Văn bản số 485/UBTVQH13-TCNS ngày 23 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước từ năm 2014.		thời điểm 31/12/2024.

Chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Quy định của dự thảo Nghị quyết	Đánh giá	Đề xuất xử lý
trong đó điểm b khoản 3 Điều 1 quyết nghị trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua trong năm 2026 đối với “Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước;”. - Tại Thông báo số 1970/TB-VPQH ngày 10 tháng 6 năm 2025 về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có ý kiến: “3. Đề nghị Chính phủ tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Cơ quan chủ trì thẩm tra, các cơ quan của Quốc hội, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu của Kết luận số 83-KL/TW, Nghị quyết số 104/2023/QH15, Nghị quyết số 142/2024/QH15 và Nghị quyết số 160/2024/QH15 của Quốc hội, trong đó lưu ý: - Bổ sung đánh giá tổng thể, toàn diện về cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước ở Trung ương, làm rõ nội dung cần bãi bỏ, sửa đổi hoặc tiếp tục áp dụng, thẩm quyền sửa đổi của từng văn bản, chính sách. - Rà soát đầy đủ khung khổ pháp lý theo thẩm quyền ban hành cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù; báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, trình Quốc hội việc sửa đổi hoặc bãi bỏ những văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Đối với các văn bản khác thực hiện đúng nguyên tắc cơ quan nào ban hành thì cơ quan đó có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung. 4. Đề nghị Chính phủ khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo yêu cầu của Nghị quyết số 142/2024/QH15 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.”. - Các văn bản quy định về cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước (Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội			

Chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Quy định của dự thảo Nghị quyết	Đánh giá	Đề xuất xử lý
về cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020; Văn bản số 485/UBTVQH13-TCNS ngày 23 ngày 8 tháng 2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước từ năm 2014; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2016 về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020, số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, số 54/2013/QĐ-TTg ngày 19/9/2013 về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước) và chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của cơ quan, đơn vị hành chính ở Trung ương tại các Công văn số 8137/VPCP-KTTH ngày 06 tháng 11 năm 2024, số 7168/VPCP-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2025.			

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ chế tài chính đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước năm 2026

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ và nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành cơ chế tài chính áp dụng đối với Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước trong năm ngân sách 2026. Nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị

Nghị quyết số 27-NQ/TW năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương¹ và Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị² đã xác định rõ:

- Rà soát toàn bộ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan hành chính nhà nước;
- Bãi bỏ các cơ chế không phù hợp với cải cách tiền lương mới;
- Chỉ duy trì các khoản chi thật sự đặc thù, trực tiếp liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước.

Kết luận 83-KL/TW đồng thời yêu cầu “*thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6/2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù*” nhằm ổn định tâm lý và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cơ sở pháp lý

Việc ban hành Nghị quyết thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, căn cứ vào:

¹ Nghị quyết số 27-NQ/TW quy định “từ năm 2021, áp dụng chế độ tiền lương mới thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống chính trị”.

² Kết luận số 83-KL/TW đã nêu “Việc triển khai thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập nên cần rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo, toàn diện; đồng thời, phải sửa đổi, bổ sung rất nhiều các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước để trình Trung ương xem xét, điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 27-NQ/TW cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Từ tình hình trên và căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW, Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo Chính phủ thực hiện cải cách tiền lương khu vực công theo lộ trình, từng bước, hợp lý, thận trọng, khả thi”.

a) Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, trong đó quy định cụ thể: (i) phạm vi thu ngân sách nhà nước (NSNN)³; (ii) thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội⁴; và trách nhiệm của Chính phủ trình các cơ chế tài chính đặc thù thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội⁵.

b) Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, quy định: nhiệm vụ, quyền hạn trong cưỡng chế thuế; trách nhiệm bảo đảm nguồn lực cho quản lý thuế, ấn chi, chống thất thu.

c) Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và Luật sửa đổi năm 2018: cho phép thực hiện các khoản chi nghiệp vụ đặc thù như: kiểm soát chống buôn lậu, tình báo hải quan, quản lý rủi ro; duy trì hệ thống phân tích phân loại và seal định vị điện tử.

d) Luật Ngân quỹ nhà nước và Luật Quản lý nợ công quy định: nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước trong phát hành, thanh toán trái phiếu; trách nhiệm bảo đảm an toàn kho tiền, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT).

đ) Các Nghị quyết số 104/2023/QH15, số 142/2024/QH15, số 160/2024/QH15 và số 246/2025/QH15 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2024-2026 yêu cầu tiếp tục rà soát toàn bộ cơ chế tài chính đặc thù, chỉ giữ lại các nội dung thực sự cần thiết⁶.

e) Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH15 ngày 18/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020 và Văn bản số 485/UBTVQH13-TCNS ngày 23/8/2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước từ năm 2014.

Tại Thông báo số 1970/TB-VPQH ngày 10/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có ý kiến đề nghị Chính phủ “*Rà soát đầy đủ khung khổ pháp lý theo thẩm quyền ban hành cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù; báo cáo Ủy ban*

³ Khoản 1 Điều 5 quy định thu NSNN gồm “a) Toàn bộ các khoản thu từ thuế, lệ phí và các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện”

⁴ Điều 20 quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Ban hành pháp lệnh, nghị quyết về lĩnh vực tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật. Quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi NSNN và được sửa đổi, bổ sung định kỳ 05 năm hoặc do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.”

⁵ Điều 25 quy định Chính phủ “1. Trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án luật, nghị quyết, pháp lệnh và các báo cáo, dự án khác về lĩnh vực tài chính - ngân sách; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài chính - ngân sách theo thẩm quyền”.

⁶ Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 104/2023/QH15 quy định “b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024: Bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất. Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước”.

- Mục 6 Nghị quyết số 142/2024/QH15 quy định “c) Đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp trước ngày 31/12/2024”.

- Khoản 10 Điều 4 Nghị quyết số 160/2024/QH15 giao Chính phủ “Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan khẩn trương rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị của trung ương theo quy định tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội”.

Thường vụ Quốc hội xem xét, trình Quốc hội việc sửa đổi hoặc bãi bỏ những văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Đối với các văn bản khác thực hiện đúng nguyên tắc cơ quan nào ban hành thì cơ quan đó có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung”.

Đây là căn cứ pháp lý quan trọng để xây dựng dự thảo Nghị quyết.

3. Cơ sở thực tiễn

a) Từ năm 2013-2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH15 về cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020; Văn bản số 485/UBTVQH13-TCNS về cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước từ năm 2014. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020, số 11/2021/QĐ-TTg về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước và số 54/2013/QĐ-TTg về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước.

Nhìn chung, việc ban hành và thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập gắn với đặc thù đơn vị nêu trên đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng công việc, thu hút và bố trí phù hợp đội ngũ công chức, viên chức, người lao động có năng lực chuyên môn cao, chủ động nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị, cũng như đề cao quyền hạn gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm phục vụ tốt hơn các yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao và góp phần cải thiện thu nhập, đời sống cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tuy nhiên, cơ chế tài chính, thu nhập gắn với đặc thù này được ban hành đã lâu, đến nay nhiều nội dung không còn phù hợp với Luật NSNN số 89/2025/QH15 và cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của từng đơn vị hiện nay. Một số nội dung đặc thù đã được điều chỉnh trong các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, không phải các nhiệm vụ phát sinh do có cơ chế tài chính (kể cả trong trường hợp không có cơ chế tài chính đặc thù thì các nội dung này vẫn có căn cứ pháp lý để tổ chức thực hiện); nội dung về thu nhập tăng thêm được thay thế bằng chế độ tiền lương mới...

Thực tiễn trong quá trình điều hành, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã trình cấp thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền một số nội dung liên quan đến việc sửa đổi, hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính đặc thù về cơ chế tiền lương, thu nhập và các khoản chi đặc thù, việc xử lý số dư các quỹ của các đơn vị có chế tài chính đặc thù, như: Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 giao chi tiết dự toán năm 2025 đã phê duyệt, giao dự toán cho Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước) 11 nội dung đặc thù⁷; Tờ

⁷ 11 nội dung đặc thù gồm: (1) Chi ủy nhiệm thu thuế; (2) Chi mua vật tư ấn chỉ của khối Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan; (3) Chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức và cá nhân; (4) Các khoản chi về chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan; (5) Chi huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ, chi quản lý rủi ro và chi thực hiện một số nghiệp vụ đặc thù khác; (6) Chi chuyển môn nghiệp vụ của ngành Hải quan (như: ủy nhiệm thu

trình số 309/TTr-CP ngày 04/5/2025⁸, Báo cáo số 615/BC-CP ngày 27/6/2025⁹ báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính đặc thù của các đơn vị.

b) Triển khai thực hiện Luật NSNN số 89/2025/QH15 (có hiệu lực thi hành từ năm 2026) và theo Chương trình xây dựng pháp luật năm 2026 (Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 16/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026), Chính phủ sẽ xây dựng, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về tiêu chuẩn, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước năm 2027 để áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống (dự kiến trình tháng 3/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành tháng 5/2026).

Trong quá trình xây dựng bộ tiêu chuẩn, định mức nêu trên, Bộ Tài chính sẽ tổng hợp đầy đủ các khoản chi đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước để tích hợp vào hệ thống định mức chung, thay thế cho các cơ chế tài chính đặc thù trước đây.

Tuy nhiên, trong năm ngân sách 2026, khi định mức chi mới của năm 2027 chưa được ban hành, các khoản chi đặc thù của 3 đơn vị chưa có cơ sở pháp lý để bố trí và thực hiện, dẫn tới khoảng trống pháp lý có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cả 3 cơ quan, qua đó ảnh hưởng đến công tác quản lý thu NSNN, các hoạt động chống buôn lậu, bảo đảm an toàn kho tiền và vận hành hệ thống CNTT dùng chung toàn ngành.

c) Từ các vấn đề thực tiễn trên, việc đề xuất trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về cơ chế tài chính đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước để áp dụng cho năm ngân sách 2026 là cần thiết và có

thuế; thuế luật sư bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, của cơ quan hải quan trước toà án; trung cầu giám định về phân tích phân loại hàng hóa; chi chuyển phát nhanh seal định vị điện tử); (7) Kinh phí duy trì hoạt động Công thông tin thương mại quốc gia (Cổng VTIP); (8) Chi đảm bảo điều kiện làm việc, ăn, nghỉ cho lực lượng cảnh sát bảo vệ mục tiêu của KBNN; (9) Chi tiền lương và chi hoạt động cho viên chức làm việc trong cơ quan hành chính; (10) Chi phát hành, thanh toán trái phiếu Chính phủ; (11) Chi trực bảo vệ các trụ sở Kho bạc Nhà nước có kho tiền và trực quản trị trung tâm dữ liệu công nghệ thông tin.

⁸ Tờ trình số 309/TTr-CP ngày 04/5/2025 của Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù, Chính phủ đề xuất xử lý số dư các Quỹ của các đơn vị có cơ chế tài chính đặc thù như sau:

- Đối với các Quỹ phát triển hoạt động ngành: Được sử dụng để tiếp tục bố trí cho các dự án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Quyết định đầu tư dự án, phê duyệt giao nhiệm vụ (sử dụng nguồn kinh phí của Quỹ) từ 31/12/2024 trở về trước. Số dư quỹ không có nội dung sử dụng, thực hiện nộp NSNN.

- Đối với Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: Được sử dụng để bổ sung nguồn kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương của đơn vị theo quy định của Nhà nước.

- Đối với Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi: Được sử dụng để chi cho các hoạt động phúc lợi của đơn vị.

⁹ Báo cáo số 615/BC-CP ngày 27/6/2025 của Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện Thông báo số 1970/TB-VPQH của Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước ở Trung ương. Chính phủ đề xuất như sau:

- Về cơ chế tiền lương và thu nhập thực hiện chính sách bảo lưu tiền lương và thu nhập tăng thêm theo đúng Kết luận số 83-KL/TW, Nghị quyết số 142/2024/QH15.

- Đối với các khoản chi đặc thù như: chi hoạt động cho tổ chức, bộ máy, hiện đại hóa và các hoạt động nghiệp vụ khác, chi thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị: Thực hiện bãi bỏ, từ năm 2025 các cơ quan, đơn vị thực hiện theo các văn bản: Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội, Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ....

cơ sở chính trị, pháp lý, bảo đảm góp phần ổn định hoạt động, tránh đứt gãy nhiệm vụ giao cho hệ thống Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước trong năm 2026 (năm kéo dài thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2022-2025).

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

- Thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội về việc rà soát, sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

- Duy trì các nội dung thực sự đặc thù bảo đảm ổn định hoạt động, không để đứt gãy nhiệm vụ quản lý thuế, hải quan, kho bạc nhà nước trong năm 2026.

2. Quan điểm xây dựng

- Đảm bảo tuân thủ quy định của Luật NSNN số 89/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; rõ ràng, minh bạch, dễ áp dụng;

- Kế thừa những quy định còn phù hợp; không ban hành cơ chế ưu tiên, ưu đãi ngoài phạm vi pháp luật ngân sách;

- Bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục tiêu; không phát sinh bộ máy, không làm tăng biên chế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ chế tài chính đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước năm 2026 gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (Công văn số .../BTC-KHTC ngày .../12/2025).

2. Ngày .../12/2025, Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Công văn số .../BTP-PLDSKT; Bộ Tài chính đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ.

IV. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tên gọi của Nghị quyết

Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ chế tài chính đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước năm 2026.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm **03 Điều**, quy định về:

- Các cơ chế tài chính áp dụng trong năm 2026;
- Tổ chức thực hiện;
- Hiệu lực thi hành và giám sát.

3. Một số nội dung quan trọng trong dự thảo Nghị quyết

a) Về cơ chế tiền lương và thu nhập: Bảo lưu chênh lệch tiền lương và thu nhập tăng thêm cho đến khi thực hiện chế độ tiền lương thống nhất theo đúng

Kết luận 83-KL/TW, Nghị quyết 142/2024/QH15 và đề xuất của Chính phủ tại Báo cáo số 615/BC-CP ngày 27/6/2025.

b) Về các khoản chi phục vụ nhiệm vụ đặc thù:

Thực hiện theo đúng phê duyệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo số 615/BC-CP ngày 27/6/2025 và tại Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024, gồm **11 nhiệm vụ**: (1) Chi ủy nhiệm thu thuế; (2) Chi mua vật tư ăn chi của Cục Thuế, Cục Hải quan; (3) Chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức và cá nhân; (4) Các khoản chi về chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan; (5) Chi huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ, chi quản lý rủi ro và chi thực hiện một số nghiệp vụ đặc thù khác; (6) Chi chuyên môn nghiệp vụ của ngành Hải quan (như: ủy nhiệm thu thuế; thuê luật sư bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, của cơ quan hải quan trước toà án; trưng cầu giám định về phân tích phân loại hàng hóa; chi chuyển phát nhanh seal định vị điện tử); (7) Kinh phí duy trì hoạt động Cổng thông tin thương mại quốc gia (Cổng VTIP); (8) Chi đảm bảo điều kiện làm việc, ăn, nghỉ cho lực lượng cảnh sát bảo vệ mục tiêu của Kho bạc Nhà nước; (9) Chi tiền lương và chi hoạt động cho viên chức làm việc trong cơ quan hành chính; (10) Chi phát hành, thanh toán trái phiếu Chính phủ; (11) Chi trực bảo vệ các trụ sở Kho bạc Nhà nước có kho tiền và trực quản trị trung tâm dữ liệu công nghệ thông tin.

c) Xử lý số dư các Quỹ tài chính của Kho bạc Nhà nước tại thời điểm ngày 31/12/2024

Căn cứ chủ trương đã được Chính phủ chấp thuận, báo cáo cấp thẩm quyền tại Tờ trình số 309/TTr-CP ngày 04/5/2025; đồng thời để đảm bảo quản lý chặt chẽ hơn nguồn kinh phí này và chủ động, kịp thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước trong giai đoạn tiếp theo, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung quy định về số dư các quỹ được sử dụng như sau:

- Đối với Quỹ phát triển hoạt động ngành: Đối với Quỹ phát triển hoạt động ngành: Được sử dụng để: tiếp tục bố trí cho các dự án được phê duyệt và đã triển khai thực hiện trước 31/12/2024 nhưng dừng thực hiện do sắp xếp tổ chức bộ máy để đảm bảo mô hình phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp; bố trí bổ sung cho các dự án thuộc danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của hệ thống KBNN và sử dụng cải tạo sửa chữa các trụ sở KBNN khu vực và Phòng Giao dịch, đảm bảo không trùng lặp với dự án được bố trí vốn đầu tư công trung hạn NSNN giai đoạn 2026-2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí kinh phí vận hành hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số tại KBNN giai đoạn 2027-2030, đảm bảo không trùng lặp khi đăng ký bố trí nguồn phí thực hiện từ dự toán chi NSNN. Phần Quỹ phát triển hoạt động ngành còn dư nộp NSNN.

- Đối với số dư Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, tiếp tục cho phép sử dụng để bổ sung nguồn kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương của đơn vị; đối với số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi, tiếp tục cho phép sử dụng để chi cho các hoạt động phúc lợi của đơn vị; đến hết năm 2026 trường hợp còn dư, thực hiện nộp NSNN.

d) Tổ chức thực hiện: Giao Chính phủ tổ chức thực hiện cơ chế tài chính đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước năm 2026 theo quy định tại Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho năm ngân sách 2026; các quy định trước đây trái với Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành.

- Hội đồng Dân tộc và các cơ quan của Quốc hội giám sát việc thực hiện quy định của Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động đến NSNN

Qua rà soát, dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh nhiệm vụ chi mới ngoài dự toán NSNN năm 2026, một số khoản chi đặc thù thực chất đã được bố trí trong dự toán chi thường xuyên năm 2026.

Việc xử lý số dư các Quỹ của Kho bạc Nhà nước vừa bảo đảm kỷ cương tài chính, vừa tăng thu ngân sách.

2. Tác động đến tổ chức, nhân sự

Dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh tổ chức, biên chế; không tạo cơ chế thu nhập mới; ổn định tâm lý và điều kiện làm việc, không gây xáo trộn nhân sự khi cải cách chính sách tiền lương.

3. Tác động về thủ tục hành chính

Qua rà soát, dự thảo Nghị quyết: (i) không phát sinh nội dung liên quan đến thủ tục hành chính; (ii) bảo đảm ổn định trong thực thi nhiệm vụ thu NSNN, điều hành ngân quỹ, hiện đại hóa hệ thống Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước; (iii) nâng cao trách nhiệm, minh bạch trong quản lý và sử dụng nguồn tài chính; phù hợp lộ trình chuyển đổi cơ chế quản lý tài chính khi Luật NSNN số 89/2025/QH15 có hiệu lực thi hành.

V. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH CÓ LIÊN QUAN VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của các Bộ có liên quan

(Bổ sung sau khi có ý kiến của các Bộ)

2. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

(Bổ sung sau khi có ý kiến của Bộ Tư pháp)

3. Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính

(Bổ sung sau khi có ý kiến của các Bộ và Bộ Tư pháp)

VI. KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Chính phủ:

1. Cho ý kiến và thông qua hồ sơ dự thảo Nghị quyết;

2. Cho phép Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ chế tài chính đối với Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước năm 2026.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Tài liệu trình kèm: Dự thảo Nghị quyết; Tờ trình số 309/TTr-CP ngày 04/5/2025 của Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù; Báo cáo số 615/BC-CP ngày 27/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện Kết luận số 1970/TB-VPQH của Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước ở Trung ương; Báo cáo tổng kết cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước; Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị quyết; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến; Bản sao ý kiến của các cơ quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Cục/Vụ: CT, CHQ, KBNN, NSNN, KTN, TCCB, PC;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng